

Đông Hà, ngày 05 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 202/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đức N, sinh năm 1988;

- Bị đơn: Chị Hoàng Bảo Ngọc A, sinh năm 1992;

Cùng địa chỉ: Khu phố 4, phường A, thành phố Đ, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; khoản 3, Điều 82 và khoản 2, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đức N và chị Hoàng Bảo Ngọc A (*Giấy chứng nhận kết hôn số: 160/01-2017, do Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố Đ, tỉnh T cấp ngày 13 tháng 10 năm 2017*).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Đức N và chị Hoàng Bảo Ngọc A thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Giao cho chị Hoàng Bảo Ngọc A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng An N, sinh ngày 01/12/2017; Anh N cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 9/2019 cho đến khi cháu An N thành niên và có khả năng lao động để nuôi sống bản thân.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền

phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Anh Nguyễn Đức N có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Nam thực hiện quyền này.

- *Về tài sản chung:* Anh Nguyễn Đức N và chị Hoàng Bảo Ngọc A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Anh Nguyễn Đức N chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí dân sự cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm, tổng số tiền án phí sơ thẩm anh Nam phải chịu là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0000152 ngày 12 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (Anh N đã nộp đủ án phí sơ thẩm).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q.Trị;
- Đương sự;
- VKSND thành phố Đông Hà;
- UBND Phường A, thành phố Đ;
- Chi cục THADS thành phố Đông Hà;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Vũ Xuân

